



Khuyến khích tư duy phản biện trong cộng đồng Phật giáo

ISSN: 2734-9195

14:30 17/12/2025

Trí tuệ trong Phật giáo không chỉ được đo lường bằng sự bình an nội tâm, mà còn bằng sự nhạy cảm với những nỗi khổ niềm đau của thế gian - và lòng can đảm để nỗ lực hoá giải, chữa lành những nỗi khổ niềm đau này.

Tác giả: **Kiki**

Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: <https://buddhazine.com>

Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, nhiều kỳ vọng được đặt lên vai những thế hệ trẻ theo đạo Phật. Một trong những kỳ vọng đó là vai trò của những người tạo ra sự cải cách - những người có khả năng đưa ra những ý tưởng mới và giải pháp sáng tạo cho các vấn đề hiện tại. Tuy nhiên, nhiệm vụ này không dễ dàng. Còn rất nhiều việc phải làm, đặc biệt là sự thiếu nhạy bén về xã hội và kỹ năng tư duy phản biện đối với các vấn đề mà xã hội đang phải đối mặt.

Chúng ta thường bị mắc kẹt trong việc thực hành tôn giáo đơn thuần, mà không xem xét làm thế nào để hiện thực hóa Phật pháp thông qua những thực chất tự nguyện, tự giác đem sức lực, tài năng, trí tuệ của mình cống hiến cho lợi ích chung cho đời sống xã hội.

Thực tế, tôn giáo, vốn giáo dục về trí tuệ (paññā) và chính niệm (sati), lẽ ra phải có khả năng soi sáng các vấn đề xã hội. Vậy tại sao lại tồn tại khoảng cách này? Nguồn gốc của vấn đề là gì?

Một trong những nguyên nhân là do nhiều yếu tố - cả nội tại và ngoại tại - khiến các thanh thiếu niên Phật tử quá chú trọng vào sự hiểu biết lý thuyết về Phật pháp mà thiếu nhạy bén với các động thái xã hội xung quanh họ.

1. Giảng dạy Phật pháp dựa trên kinh sách, không phải dựa trên bối cảnh

Các phương pháp học Phật pháp thường quá chú trọng vào kinh sách, học thuộc lòng và các bài giảng một chiều. Giới trẻ hiểu Tứ Diệu Đế (tiếng Indonesia:

Empat Kebenaran Mulia), Bát Chính Đạo (tiếng Indonesia: Jalan Mulia Berunsur Delapan), Ba La Mật (tiếng Indonesia: Paramita) và các khái niệm khác, nhưng lại không dạy cách liên hệ chúng với thực tiễn xã hội như bất công, phân biệt đối xử, vấn đề môi trường hoặc động lực chính trị - xã hội.

Kết quả là, Phật pháp trở thành một tri thức tâm linh “*xa rời trần tục*” (jauh dari bumi), mặc dù giáo lý đạo Phật thực sự là một công cụ để hiểu thực tại của cuộc sống.

Hơn nữa, các dòng truyền thừa và nhân vật Phật giáo hiếm khi đề cập đến các vấn đề như bình đẳng giới, các lý thuyết cấu trúc và cá nhân về nghèo đói, nhân quyền, phát triển bền vững về môi trường hoặc phân biệt đối xử với các nhóm thiểu số. Do đó, các vị giảng sư khi giảng dạy Phật pháp ít đề cập đến các vấn đề xã hội đương đại.

2. Chính niệm tóm lại thành tự chữa lành

Đối với các thế hệ thanh thiếu niên, chính niệm chỉ được hiểu đơn thuần như một công cụ để thư giãn và làm dịu tâm trí. Mặc dù cách hiểu này không sai, nhưng thật đáng tiếc nếu việc thực hành chính niệm chỉ hướng đến sự thoải mái cá nhân.

Trong truyền thống Phật giáo, chính niệm luôn gắn liền với lòng từ bi (karuṇā), mong muốn người khác được thoát khỏi đau khổ và sự đồng cảm với nỗi khổ của người khác.

Các bậc Đạo sư như Thiền sư Thích Nhất Hạnh (1926-2022) và Ajahn Chah (1918-1992), vị cao tăng Phật giáo người Thái Lan nhấn mạnh rằng việc nhìn thấy sự khổ đau của thế gian là một phần của thực hành tâm linh. Nếu chính niệm chỉ được tóm lại vào việc tự chữa lành, chúng ta sẽ bỏ lỡ khía cạnh xã hội quan trọng của Phật giáo.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

3. Hiểu sai về sự hòa hợp

Một số cộng đồng Phật giáo định nghĩa sự hòa hợp là “*tránh xung đột*” (tiếng Indonesia: *menghindari konflik*) và “*không chỉ trích*” (tiếng Indonesia: *tidak mengkritik*). Mặc dù xuất phát từ ý định tốt, thái độ này thực chất lại làm suy yếu tư duy phản biện của các thế hệ trẻ. Cuối cùng nhiều thanh thiếu niên ngần ngại đặt câu hỏi hoặc bày tỏ ý kiến vì sợ bị coi là bất lịch sự hoặc quá thẳng thắn. Thực tế, đặt câu hỏi là một dấu hiệu của trí tuệ.

Văn hóa “*Giữ im lặng thì an toàn hơn*” (tiếng Indonesia: *lebih aman diam*) đã khép kín không gian thảo luận và phát triển trí tuệ, điều vô cùng cần thiết để giải quyết các vấn đề xã hội hiện nay.

4. Thiếu những hình mẫu Phật tử năng động, tích cực trong xã hội

Trong một số tôn giáo, nhiều nhà lãnh đạo trẻ tích cực vận động cho các vấn đề môi trường, bình đẳng giới, các vấn đề chính trị xã hội hoặc các vấn đề nhân đạo. Tuy nhiên, trong cộng đồng Phật giáo, những nhân vật như vậy hiếm khi xuất hiện hoặc nhận được ít sự quan tâm hơn. Thiếu hình mẫu, giới trẻ thiếu hiểu biết cụ thể rằng việc là Phật tử không hề mâu thuẫn với việc lên tiếng, phê phán và tích cực tham gia vào sự biến đổi xã hội (tiếng Indonesia: *perubahan sosial*), một quá trình qua đó những khuôn mẫu của các hành vi xã hội, các quan hệ xã hội, các thiết chế xã hội và các hệ thống phân tầng xã hội được thay đổi theo thời gian.

Vậy, giải pháp là gì?

Để giải quyết vấn đề kỹ năng tư duy phản biện còn yếu kém ở giới trẻ, cộng đồng Phật giáo cần phải chuyển đổi văn hóa và giáo dục của mình.

Giảng dạy Phật pháp cần phải trở nên phù hợp và gắn liền với bối cảnh hơn - không chỉ đơn thuần là giảng dạy, mà còn phải liên kết với đời sống thực tế. Các diễn đàn thảo luận cũng cần được mở rộng để thúc đẩy văn hóa đặt câu hỏi và tư duy phản biện như một phần của việc học Phật pháp.

Việc thiếu tư duy phản biện này không phải lỗi của cá nhân, mà là kết quả của những cấu trúc văn hóa và giáo dục đã ăn sâu từ lâu. Tuy nhiên, tình trạng này có thể thay đổi. Bằng cách hiểu Phật pháp một cách rộng rãi hơn, mở ra không gian đối thoại và khuyến khích sự tham gia xã hội, thế hệ Phật tử trẻ có thể thực sự trở thành những tác nhân biết nhìn xa trông rộng của sự thay đổi.

Xét cho cùng, **trí tuệ trong Phật giáo** không chỉ được đo lường bằng sự bình an nội tâm, mà còn bằng sự nhạy cảm với những nỗi khổ niềm đau của thế gian - và lòng can đảm để nỗ lực hoá giải, chữa lành những nỗi khổ niềm đau này.

Tác giả: **Kiki**/Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: <https://buddhazine.com>